TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 72/2022/QĐST-HNGĐ	*C, ngày 18 tháng 02 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 90/2021/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2021, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Sơn Thị N, sinh năm 1993
Địa chỉ: Ấp T, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- *Bị đơn:* Anh Ngô Dương T, sinh năm 1990
Địa chỉ: Ấp G, xã K, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 02 năm 2022,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 02 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Sơn Thị N và anh Ngô Dương T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Chị Sơn Thị N và anh Ngô Dương T tự nguyện thuận tình ly hôn với nhau.

Về con chung: Chị Sơn Thị N và anh Ngô Dương T trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về tài sản chung và số nợ phải thu, phải trả: Tại phiên hòa giải Tòa án đã giải thích nguyên tắc giải quyết tài sản của vợ chồng và giải quyết quyền, nghĩa vụ tài sản của vợ chồng đối với người thứ ba khi ly hôn theo quy định tại các Điều

59, 60 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nhưng chị N và anh T không tranh chấp, không khởi kiện nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Sơn Thị N có đơn xin miễn nộp tiền án phí lý do thuộc diện người dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Căn cứ vào các Điều 12, 14, 15 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn cho chị N.

Anh Ngô Dương T tự nguyện thỏa thuận nộp 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện C;
- CCTHADS huyện C;
- UBND xã K, huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Văn Đằng